| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ M**<br>**TỈNH HƯNG YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - H phúc** |

Bản án số: 98/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 12 - 2022
"*V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con*"

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
### TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M - TỈNH HƯNG YÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Oanh

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Thị Thìn

Bà Vũ Thị Diệu Thúy

*Thư ký phiên toà*: Ông Lê Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Hưng Yên

*Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà:* Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2022/TLST - HNGĐ ngày 12/10/2022 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 10/11/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/QĐST - HNGĐ ngày 30/11/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị P, sinh năm 1994 (có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã C, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở hiện nay: Thôn H, xã Dương Q, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

- *Bị đơn:* Anh Lý Văn Q, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã C, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Cháu Lý Đức C, sinh ngày 07/6/2013 (vắng mặt)

Đ diện theo pháp luật của cháu C: Anh Lý Văn Q, sinh năm: 1990 (vắng mặt)

Đều có địa chỉ: Thôn B, xã C, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

+ Cháu Lý Kiều O, sinh ngày 14/01/2019 (vắng mặt)

+ Cháu Lý Hồng H, sinh ngày 17/9/2016 (vắng mặt)

Đ diện theo pháp luật của cháu O và cháu H: Chị Vũ Thị P, sinh năm: 1994 (có mặt)

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã C, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

Đều có nơi ở hiện nay: Thôn H, xã Dương Q, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

* Người làm chứng:

- Chị Vũ Thị H, sinh năm: 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố V, phường M, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

- Bà Vũ Thị T, sinh năm: 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã Dương Q, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Lý Văn Đ, sinh năm: 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã C, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, lời khai của chị Vũ Thị P trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Chị và anh Lý Văn Q kết hôn tự nguyện và đã dăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C năm 2012. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng chung sống không H phúc, kinh tế vợ chồng có khó khăn, anh Q không quan tâm tới vợ con nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát chửi bởi xúc phạm nhau. Từ tháng 7/2022, do không chịu được cách sống của anh Q nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn H, xã Dương Q sinh sống. Kể từ đó vợ chồng chị sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Nay chị xác định vợ chồng không thể sống cùng nhau nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Q được ly hôn.

Vợ chồng chị có 03 con chung là cháu Lý Đức C sinh ngày 07/6/2013, cháu Lý Kiều O sinh ngày 14/01/2019 và cháu Lý Hồng H sinh ngày 17/9/2016. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cháu O và cháu H, giao cho anh Q nuôi cháu C; chị và anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị đang sinh sống tại nhà đất của bố mẹ đẻ của chị ở thôn H, xã Dương Q và làm công nhân may tại Công ty may GG (địa chỉ: Phường B, thị xã M, Hưng Yên) có thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng. Vợ chồng chị không có tài sản chung, vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay nợ nên chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị không có ruộng nông nghiệp, vợ chồng chị không có công sức với hai bên gia đình nên chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, anh Q xác định: Anh và chị Vũ Thị P là vợ chồng và được Ủy ban nhân dân xã C cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2012 theo trình bày của chị P là đúng. Vợ chồng chung sống H phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng không thống nhất trong làm ăn kinh tế; vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát cãi nhau. Đến tháng 7 năm 2022, chị P chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở và không quay lại sống cùng anh. Trong quá trình sống ly thân, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, cuộc sống của ai biết bổn phận của người đó. Đến nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên anh nhất trí yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị P và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị P ly hôn.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng anh có 03 con chung là cháu Lý Đức C sinh ngày 07/6/2013, cháu Lý Kiều O sinh ngày 14/01/2019 và cháu Lý Hồng H sinh ngày 17/9/2016. Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị P được nuôi cả ba cháu là cháu C, cháu O và cháu H, anh không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị P. Vợ chồng anh không có tài sản chung, vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay nợ nên anh tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về ruộng nông nghiệp, công sức và các vấn đề khác: Anh tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do anh đi làm xa và ít khi về nhà nên anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Tại biên bản lấy lời khai của cháu C và cháu H thể hiện: Cháu C có nguyện vọng ở với anh Q. Cháu H có nguyện vọng được ở với chị P. Cháu C, cháu H đều xác định không liên quan gì đến kinh tế của anh Q, chị P nên hai cháu tự nguyện

không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau này Tòa án đưa vụ án ra xét xử hai cháu đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Ông Lý Văn Đ (là bố đẻ anh Q) trình bày: Anh Q chị P về sống cùng ông, được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau, không thống nhất trong làm ăn kinh tế, kinh tế vợ chồng có nhiều khó khăn nên anh chị thường xuyên xảy ra xô xát, đánh cãi chửi nhau. Từ tháng 7/2022, anh chị sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc nhau. Đến nay chị P làm đơn ly hôn anh Q, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Ông đề nghị Tòa án giải quyết cho cháu C được ở với anh Q vì anh Q đi làm thu nhập cũng không cao nên chỉ đủ điều kiện nuôi cháu C. Đối với cháu H và cháu O, ông đề nghị Tòa án giao cho chị P chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Q và cháu C đang ở tại nhà đất của ông, ông cam kết sẽ tạo mọi điều kiện để anh Q chăm sóc cháu C. Ông xác định ông không liên quan gì đến vợ chồng anh Q về kinh tế, ông không cho anh chị vay cũng như ông không nợ anh chị nên ông tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Vũ Thị T (là mẹ đẻ chị P) trình bày: Quá trình chung sống vợ chồng anh Q chị P phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Q không quan tâm tới vợ con, vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau, anh chị không thống nhất trong làm ăn kinh tế nên kinh tế vợ chồng có nhiều khó khăn. Khoảng tháng 7 năm 2022, anh Q đánh và đuổi chị P ra khỏi nhà nên chị P buộc phải về nhà bà sinh sống, kể từ đó vợ chồng anh chị sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc nhau. Gia đình bà đã hòa giải nhưng anh chị không cải thiện được tình cảm, cho đến nay anh chị không sống cùng nhau, không quan tâm đến nhau nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị P được ly hôn anh Q. Bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị P được nuôi cháu O và cháu H; anh Q nuôi cháu C. Bà cam kết sẽ tạo mọi điều kiện thuận lợi tốt nhất cho chị P về chỗ ăn ở, nuôi con và bà cũng sẽ cùng chị P chăm sóc con chung của anh chị. Bà xác định bà không liên quan gì đến vợ chồng anh chị về kinh tế; bà không cho anh chị vay cũng như anh chị không cho bà vay nợ gì nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Vũ Thị H (là chị gái chị P) trình bày: Chị xác định vợ chồng chị P anh Q xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Q mải chơi không quan tâm tới gia đình; anh Q thường xuyên chửi bới, đánh chị P thâm tím cơ thể. Chị thấy, cuộc hôn nhân của chị P, anh Q không H phúc, anh Q không quan tâm tới chị P nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Q đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Tòa án đã triệu tập anh Q đến Tòa án tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; anh Q mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Do vậy phải đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên toà hôm nay:

Chị P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Q được ly hôn. Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 03 con chung là cháu C, cháu H và cháu O; hiện nay chị không có thai. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H và cháu O đến khi các cháu thành niên, anh Q chăm sóc, nuôi dưỡng cháu C đến khi thành niên. Chị và anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản, nợ, ruộng nông nghiệp, công sức chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M trình bày quan điểm: Toà án thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, lập biên bản hòa giải và đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát đề nghị Tòa án giải quyết cho chị P được ly hôn anh Q. Giao cháu H và cháu O cho chị P chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên; giao cháu C cho anh Q chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên. Ghi nhận sự tự nguyện của anh chị về việc anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản, nợ, ruộng, công sức do chị P, anh Q tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải giải quyết. Chị P phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp giữa nguyên đơn là chị Vũ Thị P và anh Lý Văn Q là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con. Chị P khởi kiện xin ly hôn anh Q, anh Q có nơi cư trú tại thôn B, xã C, thị xã M, tỉnh Hưng Yên nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thị xã M theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Q đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt; vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Qua lời trình bày của nguyên đơn là chị P, bị đơn là anh Q cũng như các tài liệu chứng cứ do đương sự giao nộp đã phù hợp với nội dung xác minh tại Ủy ban nhân dân xã C, nên có đủ căn cứ xác định anh Q, chị P đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã C năm 2012 và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn là đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, hôn nhân của anh chị là hợp pháp, chị P khởi kiện ly hôn đối với anh Q sẽ được Tòa án xem xét và giải quyết theo thủ tục ly hôn.

Căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập tại hồ sơ vụ án thì thấy: Chị P, anh Q là vợ chồng, có thời gian chung sống H phúc đến đầu tháng 7 năm 2022 thì sống ly thân nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, chung sống không H phúc, không thống nhất trong làm ăn kinh tế, kinh tế của vợ chồng khó khăn, anh Q chưa quan tâm tới vợ con nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, chửi bới xúc phạm nhau. Quá trình giải quyết vụ án, anh Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên anh nhất trí yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị P và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị P ly hôn; bản thân chị P xác định vợ chồng không thể chung sống cùng nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy Tòa án tạo điều kiện để anh chị hòa giải hàn gắn H phúc tuy nhiên anh Q không đến tham gia phiên hòa giải và đề nghị giải quyết theo yêu cầu của chị P. Tất cả những tình tiết này đã phản ánh đúng thực trạng hôn nhân của vợ chồng anh chị, tình cảm yêu thương gắn bó giữa anh chị không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được nên sẽ giải quyết cho chị P và anh Q ly hôn là phù hợp, đảm bảo quyền và lợi ích của anh chị.

[2.2]. Về con chung: Chị P, anh Q có 03 con chung là cháu Lý Đức C sinh ngày 07/6/2013, cháu Lý Kiều O sinh ngày 14/01/2019 và cháu Lý Hồng H sinh ngày 17/9/2016. Chị P đề nghị Tòa án giải quyết chị P chăm sóc, nuôi dưỡng cháu O và cháu H đến khi thành niên, anh Q chăm sóc, nuôi dưỡng cháu C đến khi thành niên; anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh Q đề nghị Tòa án giải quyết cho chị P chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 cháu: cháu C, cháu O và cháu H đến khi các cháu thành niên, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị P. Xét thấy chị P làm công nhân, anh Q làm tự do, anh chị có mức thu nhập ổn định nhưng không được cao nên nếu giao cả cháu C, cháu O và cháu H cho chị P chăm sóc nuôi dưỡng thì chị P sẽ gặp nhiều khó khăn, không đảm bảo được cuộc sống đầy đủ cho các cháu. Kể từ khi anh chị sống ly thân, cháu C ở với anh Q, cháu O và cháu H ở với chị P. Mặt khác, cháu C có nguyện vọng được ở với anh Q, cháu H có nguyện vọng ở với chị P. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển toàn diện của các cháu, giảm bớt khó khăn về kinh tế cho anh chị, Hội đồng xét xử giao cháu C cho anh Q chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên, giao cháu O và cháu H cho chị P chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu thành niên. Chị P và anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[2.3]. Về tài sản chung, vay nợ, ruộng nông nghiệp, công sức: Quá trình giải quyết vụ án, chị P, anh Q đều thống nhất tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ, ruộng, công sức của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị P được ly hôn anh Lý Văn Q.

[2]. Về con chung: Giao cháu Lý Kiều O, sinh ngày 14/01/2019 và cháu Lý Hồng H, sinh ngày 17/9/2016 cho chị Vũ Thị P chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu O và cháu H thành niên (đủ 18 tuổi). Giao cháu Lý Đức C, sinh ngày 07/6/2013 cho anh Lý Văn Q chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu C thành niên.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị P, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị P, anh Q có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở chị P, anh Q thực hiện quyền này.

Chị P, anh Q có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

[3]. Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Không phải giải quyết.

[4]. Án phí: Chị Vũ Thị P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm ly hôn. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn 300.000 đồng chị P đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013178 ngày 12/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã M. Chị P đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn.

[5]. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Đ diện theo pháp luật của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn, Đ diện theo pháp luật của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
*- VKSND thị xã M;*
*- Phòng KTNV &THS TAND tỉnh Hưng Yên;*
*- Chi cục T.H.A DS thị xã M;*
*- Đương sự;*
*- UBND xã C;*
*- Lưu HS vụ án.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**NGUYỄN THỊ O**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌA**

**NGUYỄN THỊ THÌN** **ĐẶNG THỊ TUYẾT HƯƠNG** **NGUYỄN THỊ O**